

Số: 14 /TB-TTGDPTQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v Tổ chức Kỳ thi Kinh tế Quốc tế IEO 2021
(International Economics Olympiad)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK

ĐẾN Số: ...2990.....

Ngày: ...15/05/2021

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

International Economics Olympiad – IEO là kỳ thi Olympic Kinh tế Quốc tế thường niên dành cho học sinh trung học trong lĩnh vực Kinh tế và Tài chính do Eric Maskin người đoạt giải Nobel sáng lập vào năm 2018. Năm học 2021 - 2022, Trung tâm phát triển bền vững chất lượng giáo dục phổ thông quốc gia - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam phối hợp cùng Công ty TNHH Giáo dục Edmicro tổ chức kỳ thi Olympic Kinh tế Quốc tế tại Việt Nam. Học sinh tham dự kỳ thi dưới hình thức trực tuyến tại trang www.veo.edu.vn.

1. Mục đích của kỳ thi

Kỳ thi Olympic Kinh tế Quốc tế (International Economics Olympiad – IEO) là sân chơi dành cho học sinh trên cả nước có cơ hội tham gia một kỳ thi chuẩn Quốc tế nhằm mục đích tăng cường giáo dục Kinh tế và Tài chính cùng các trường trung học trên toàn thế giới trong đó:

- Thúc đẩy, phát triển các năng lực sáng tạo, tư duy phản biện, vận dụng sáng tạo những kiến thức chung một cách logic vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống;
- Phát hiện, khuyến khích sự tham gia thử thách của những người trẻ tuổi đặc biệt có tài năng trong lĩnh vực kinh tế, tài chính và kinh doanh;
- Nâng cao sự nhận thức, tình đoàn kết, mối quan hệ hữu nghị của các bạn trẻ quan tâm đến kinh tế, tài chính và kinh doanh, đồng thời tạo cơ hội trao đổi thông tin về các chương trình và thực hành của các trường trên toàn thế giới.

2. Đơn vị tổ chức

Đơn vị chủ trì tổ chức: Trung tâm Phát triển bền vững Chất lượng Giáo dục Phổ thông Quốc gia – Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Đơn vị phối hợp: Công ty TNHH Giáo dục Edmicro

Đơn vị tài trợ: Chương trình giáo dục trực tuyến Onluyen.vn

3. Thời gian, hình thức và địa điểm tổ chức

- Thời gian (dự kiến):

- Vòng 1: Từ 10/06/2021 đến ngày 15/06/2021;
- Vòng 2: Ngày 01/07/2021;
- Vòng 3: Từ ngày 26/07/2021 đến ngày 01/08/2021.



- Hình thức và Địa điểm thi (dự kiến):

- Vòng 1: Thi trực tuyến; không quy định
- Vòng 2: Thi trực tuyến; tại trường
- Vòng 3: Thi trực tuyến; tại Hà Nội

4. Đối tượng tham gia

Học sinh từ lớp 8 đến lớp 12.

5. Nội dung

Nội dung thi: Đề thi gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm và 5 câu tự luận với thời gian làm bài 235 phút, điểm tối đa 2 phần thi là 200 điểm:

+ Phần thi trắc nghiệm gồm 20 câu hỏi: Trả lời đúng thí sinh nhận được 4 điểm/câu, trả lời sai bị trừ đi 1 điểm/câu, không trả lời được không có điểm. Điểm tối đa của phần trắc nghiệm là 80 điểm.

+ Phần thi tự luận gồm 5 câu hỏi: Thí sinh có thể làm đủ 5 câu nhưng sẽ chỉ tính điểm trên 4 câu, mỗi câu trả lời đúng được 30 điểm. Điểm tối đa của phần thi tự luận là 120 điểm;

- Vòng 1: Là kỳ thi mở dành cho tất cả các thí sinh trên toàn quốc
- Vòng 2: Dành cho thí sinh đạt điểm cao nhất trong top 5% tại vòng 1
- Vòng 3: Dành cho 5 thí sinh đạt điểm cao nhất tại vòng 2 sẽ đại diện cho Việt Nam tham dự kỳ thi Olympic Kinh tế Quốc tế (International Economics Olympiad – IEO) do Latvia đăng cai tổ chức;

Vòng 1 và vòng 2 của kỳ thi sẽ thi tại trang www.veo.edu.vn có tên là Vietnam Economics Olympiad – VEO);

Thí sinh thi trực tuyến tại trang website chính thức của kỳ thi: www.veo.edu.vn

6. Cách đăng ký dự thi

Thí sinh truy cập vào trang www.veo.edu.vn đăng ký tài khoản sau đó có thể làm bài thi trên mọi thiết bị được kết nối với Internet.

Hình thức thi trực tuyến cho phép tất cả thí sinh, không phân biệt trình độ kiến thức, vị trí xã hội và địa lý đều có thể tham gia thi Kỳ thi Olympic Kinh tế Quốc tế (International Economics Olympiad – IEO).

+) Lệ phí thi: Miễn phí

7. Cơ cấu giải thưởng

Tất cả thí sinh tham gia thi đều được cấp giấy chứng nhận tham gia, danh sách các thí sinh đạt thành tích cao sẽ được công bố dự kiến một tuần sau khi kết thúc từng vòng thi.

Vòng 1: Trao giấy chứng nhận cho top 5% thí sinh đạt điểm cao nhất kỳ thi

Vòng 2: Bao gồm 05 giải nhất; 10 giải nhì và 20 giải ba

Vòng 3: Có 3 loại giải thưởng bao gồm huy chương (vàng, bạc, đồng) dành cho cá nhân; tượng (vàng, bạc, đồng) dành cho tập thể và giải đặc biệt cho thí sinh xuất sắc kèm giấy chứng nhận từ ban tổ chức Kỳ thi Olympic Kinh tế Quốc tế (International

Economics Olympiad – IEO), các thí sinh còn lại sẽ được nhận giấy chứng nhận từ ban tổ chức cuộc thi.

Ngoài ra, các thí sinh đạt kết quả cao ở các vòng sẽ được nhận giấy khen của Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

8. Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết về kỳ thi, xin vui lòng liên hệ:

Trung tâm Phát triển bền vững chất lượng Giáo dục phổ thông Quốc gia - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Số 52 Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.

Công ty TNHH Giáo dục Edmicro, Tầng 5, Tòa nhà Tây Hà Tower, 19 Tố Hữu, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Hotline: (091) 560-0855; (096) 960-2660

E-mail: veo@gesd.edu.vn

Website: www.veo.edu.vn

Fanpage: <https://www.facebook.com/veo.edu/>

Để được tư vấn, giải đáp các thắc mắc liên quan về kỳ thi từ Ban tổ chức, vui lòng liên hệ:

Nguyễn Thị Thúy

Số điện thoại: (091) 970-8855

Trần Thị Ánh

Số điện thoại: (096) 706-7839

Nguyễn Sỹ Nam

Số điện thoại: (098) 383-4671

Vương Quốc Anh

Số điện thoại: (094) 204-9040

Trân trọng thông báo./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các trường TH, THCS, THPT
- Các phòng ban (để phối hợp)
- Lưu: VT, Edmicro.



GS. TS. Lê Anh Vinh



KỶ THI OLYMPIC KINH TẾ QUỐC TẾ 2018



VIETNAM
ECONOMICS
OLYMPIAD

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Chỉ số bình quân đầu người GDP của vương quốc Anh đo lường điều gì?

- A. Tổng sản lượng của nền kinh tế London.
- B. Thu nhập khả dụng trung bình của một cư dân người Anh.
- C. Tổng sản lượng của công dân Vương quốc Anh, chia cho số công dân.
- D. Tổng sản lượng của nền kinh tế Vương quốc Anh, chia cho dân số của đất nước.

Câu 2. Hiện tại bạn làm việc 40 giờ mỗi tuần với mức lương \$20 một giờ. Số giờ rảnh rỗi của bạn được định nghĩa là số giờ không làm việc mỗi tuần, trong trường hợp này là 24 giờ x 7 ngày - 40 giờ = 128 giờ mỗi tuần. Giả sử bây giờ tỷ lệ tiền lương của bạn đã tăng 25%. Nếu bạn hài lòng khi giữ tổng thu nhập hàng tuần của mình không đổi, thì

- A. Tổng số giờ làm việc mỗi tuần của bạn sẽ giảm 25%.
- B. Tổng số giờ làm việc mỗi tuần của bạn sẽ là 30 giờ.
- C. Tổng số giờ rảnh mỗi tuần của bạn sẽ tăng 25%.
- D. Tổng số giờ rảnh mỗi tuần của bạn sẽ tăng 6,25%.

Câu 3. Bốn nông dân đang quyết định xem có nên đóng góp vào việc bảo trì dự án thủy lợi hay không. Đối với mỗi nông dân, chi phí đóng góp cho dự án là 10 đô la. Nhưng khi bất kỳ một nông dân nào đóng góp, cả bốn người trong số họ sẽ được hưởng lợi từ việc tăng năng suất cây trồng của họ, mỗi gam thu thêm 8 đô la.

Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Nếu tất cả nông dân đều ích kỉ thì chẳng có ai đóng góp cho dự án.
- B. Có nhiều điểm cân bằng Nash trong trò chơi này.
- C. Nếu nông dân Kim đóng góp 10 đô la, thì những người khác cũng có thể đóng góp, ngay cả khi họ ích kỷ.
- D. Nếu những người nông dân phải xem xét lại quyết định này hàng năm và cân nhắc tầm nhìn dài hạn của kế hoạch, họ sẽ không bao giờ chọn đóng góp cho dự án nếu họ ích kỷ.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây về kết quả của một tương tác kinh tế là đúng?

- A. Nếu phân bổ là hiệu quả Pareto, thì bạn không thể làm cho ai đó hưởng lợi mà không làm ảnh hưởng lợi ích của người khác.
- B. Tất cả những người tham gia đều hài lòng với những gì họ nhận được nếu phân bổ Pareto hiệu quả.
- C. Không thể có nhiều hơn một kết quả hiệu quả Pareto.
- D. Kết quả hiệu quả Pareto luôn công bằng.

Câu 5. Maria kiếm được \$12 mỗi giờ trong công việc hiện tại và làm việc 35 giờ một tuần. Sự bất chấp nỗ lực của cô ấy tương đương với chi phí \$2 mỗi giờ làm việc. Nếu cô ấy bị mất việc

làm, cô ấy sẽ nhận được tiền trợ cấp thất nghiệp tương đương \$6 mỗi giờ. Ngoài ra, thất nghiệp có chi phí xã hội và tâm lý tương đương 1 đô la mỗi giờ. Nên

- A. Giá thuê việc làm mỗi giờ là \$3.
- B. Mức lương bảo lưu của Maria là \$6 mỗi giờ.
- C. Nếu cô ấy được đề nghị một công việc với mức lương 11 đô la và bất chấp nỗ lực là 0,5 đô la, cô ấy sẽ từ chối.
- D. Nếu cô ấy được đề nghị một công việc với mức lương 14 đô la và bất chấp nỗ lực là 3 đô la, cô ấy sẽ nhận nó.

Câu 6. Bảng dưới đây thể hiện nhu cầu thị trường Q đối với hàng hóa ở các mức giá khác nhau P

Q	100	200	300	400	500	600	700	800	900	1000
P	\$270	\$240	\$210	\$180	\$150	\$120	\$90	\$60	\$30	\$0

Chi phí sản xuất cho một sản phẩm của công ty là \$69. Dựa trên thông tin này, kết quả nào sau đây là đúng?

- A. Tại $Q = 100$, lợi nhuận của công ty là \$20000.
- B. Sản lượng tối đa hóa lợi nhuận là $Q = 400$.
- C. Lợi nhuận tối đa có thể đạt được là \$50000.
- D. Công ty sẽ lỗ ở tất cả các sản lượng từ 800 trở lên.

Câu 7. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Lãi suất thế chấp giảm sẽ làm dịch chuyển đường cầu về mua nhà ở mới.
- B. Sự ra mắt của một chiếc điện thoại Samsung mới sẽ làm thay đổi đường cầu đối với những chiếc iPhone.
- C. Giá dầu giảm sẽ làm dịch chuyển đường cầu về dầu.
- D. Giá dầu giảm sẽ làm dịch chuyển đường cung đối với chất dẻo xuống.

Câu 8. Các biện pháp nào trong số các biện pháp dưới đây sẽ tự nó làm giảm hệ số phân phối thu nhập Gini?

- A. Thuế thu nhập tỷ lệ cố định.
- B. Thuế thu nhập lũy thoái.
- C. Thuế thu nhập lũy tiến.
- D. Thuế thu nhập 80% đối với nửa dân số giàu hơn và thuế thu nhập 20% đối với nửa dân số nghèo hơn.

Câu 9. Mệnh đề nào sau đây đúng?

- A. Giá trị cơ bản của cổ phiếu trong một công ty được xác định bởi lợi nhuận dự kiến trong tương lai và rủi ro có hệ thống.

B. Nếu không có thông tin mới về khả năng sinh lời trong tương lai hoặc rủi ro hệ thống của một công ty, nhưng giá cổ phiếu của nó tiếp tục tăng, giá trị cơ bản phải ngày càng tăng.

C. Mua cổ phiếu ở mức giá cao hơn giá trị cơ bản của nó với hy vọng rằng người khác sẽ mua nó từ bạn với giá thậm chí cao hơn được đảm bảo để mất tiền.

D. Tất cả các nhà đầu tư luôn đồng ý về giá trị cơ bản của cổ phần trong một công ty.

Câu 10. Hãy xem xét tình huống trong đó tiếng ồn của hoạt động sản xuất của nhà máy ảnh hưởng đến các y tá trong ký túc xá bên cạnh. Nếu không có chi phí giao dịch nào cản trở việc mặc cả, thì các câu sau đây là đúng?

A. Mức sản lượng cuối cùng có hiệu quả Pareto hay không phụ thuộc vào người có các quyền tài sản ban đầu.

B. Các y tá sẽ có lợi hơn trong việc phân bổ thương lượng nếu ban đầu họ có quyền không bị quấy rầy khi ngủ hơn chính họ nếu nhà máy có quyền gây ra tiếng ồn.

C. Nếu nhà máy có quyền gây tiếng ồn, họ sẽ không muốn mặc cả với các y tá.

D. Nếu các y tá có các quyền ban đầu, họ sẽ nhận được tất cả lợi ích xã hội ròng từ nhà máy sản xuất.

Câu 11. Mệnh đề nào sau đây là đúng?

A. GDP có thể được đo lường bằng tổng chi tiêu cho hàng hóa sản xuất trong nước và dịch vụ, hoặc tổng giá trị gia tăng trong sản xuất trong nước, hoặc tổng tất cả các khoản thu nhập nhận được từ sản xuất trong nước.

B. Cả xuất khẩu và nhập khẩu đều được tính vào phép đo GDP.

C. Sản xuất của chính phủ không được tính vào GDP.

D. Hàng hóa tiêu dùng trong nước được tính vào GDP với tỷ trọng lớn hơn hàng xuất khẩu.

Câu 12. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Duy trì cân bằng tài khóa trong thời kỳ suy thoái giúp ổn định nền kinh tế.

B. Bộ ổn định tự động đề cập đến thực tế là các cú sốc kinh tế được bù đắp một phần bởi các hộ gia đình làm dịu tiêu dùng của họ khi đối mặt với thu nhập thay đổi.

C. Số nhân tài khóa cao hơn khi nền kinh tế hoạt động hết công suất.

D. Một biện pháp kích thích tài khóa có thể được thực hiện bằng cách tăng chi tiêu để trực tiếp làm tăng nhu cầu, hoặc bằng cách cắt giảm thuế để tăng nhu cầu của khu vực tư nhân.

Câu 13. Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Khi lãi suất giảm, giá tài sản tăng.

B. Giới hạn thấp hơn 0 đề cập đến việc ngân hàng trung ương không có khả năng đặt lãi suất thực thành dưới không.

C. Nới lỏng định lượng liên quan đến việc ngân hàng trung ương giảm lãi suất chính thức.

D. Không thể đặt lãi suất trong một liên minh tiền tệ.

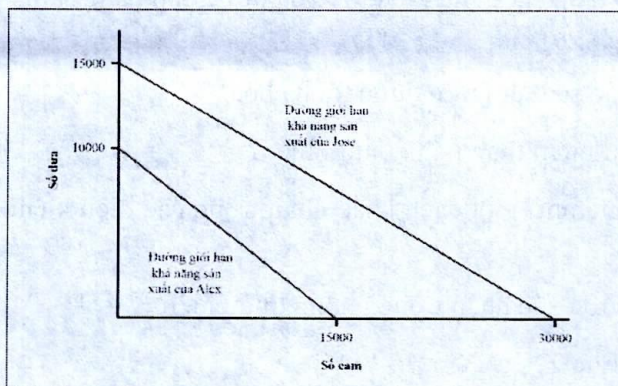
Câu 14. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Trong mô hình ngắn hạn, số lượng của một số yếu tố là cố định, trong khi trong mô hình dài hạn số lượng của yếu tố này có thể thay đổi.
- B. Tiến bộ công nghệ về sức lao động sẽ làm tăng tỷ lệ thất nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn.
- C. Các công ty có nhiều khả năng tham gia thị trường hơn khi mức đánh dấu thấp.
- D. Mức đánh dấu không phụ thuộc vào số lượng công ty.

Câu 15. Câu nào sau đây đúng khi các yếu tố khác không thay đổi (*ceteris paribus*)?

- A. Thặng dư thương mại tăng lên sẽ dẫn đến giảm tài khoản vãng lai của một quốc gia.
- B. Một quốc gia có cán cân thương mại bằng không nhưng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cao trong lịch sử sẽ luôn thâm hụt tài khoản vãng lai.
- C. Sự gia tăng lượng kiều hối của công dân một quốc gia ở nước ngoài sẽ dẫn đến tài khoản vãng lai thấp.
- D. Việc tăng khoản viện trợ chính thức gửi cho các nước khác đồng nghĩa với việc tài khoản vãng lai thấp.

Câu 16. Sơ đồ sau đây cho thấy đường giới hạn khả năng sản xuất của Alex và Jose với sản phẩm cam và dưa. (Việc phân bổ tài nguyên là ngang nhau giữa hai bạn.)



- A. Jose có lợi thế tuyệt đối trong việc sản xuất dưa nhưng không phải cam.
- B. Jose có lợi thế so sánh trong việc sản xuất dưa.
- C. Với thương mại và chuyên môn hóa, Jose sẽ chuyên sản xuất cam trong khi Alex sẽ chuyên sản xuất các loại dưa.
- D. Giá tương đối của dưa sau khi giao dịch sẽ là 1,75.

Câu 17. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Thuế khoán của mọi công dân bằng nhau sẽ làm giảm bất bình đẳng.
- B. Cung cấp giáo dục chất lượng cao cho công dân là một cách để nâng cao tài sản của những người ít kém khá giả.

- C. Tăng lương tối thiểu làm tăng tỷ lệ thất nghiệp, dẫn đến bất bình đẳng cao hơn một cách rõ ràng.
- D. Hợp đồng không cạnh tranh có nghĩa là người lao động có thể đòi hỏi mức lương cao hơn, dẫn đến giảm bất bình đẳng.

Câu 18. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Thương lượng giữa các bên liên quan luôn có hiệu quả trong việc giảm thiểu sự kém hiệu quả gây ra bởi các yếu tố bên ngoài, ngay cả khi có chi phí.
- B. Giá thị trường của thuốc bảo vệ thực vật không có khả năng phản ánh toàn bộ chi phí xã hội của việc sử dụng chúng.
- C. Tất cả các tác động bên ngoài dẫn đến kết quả tốt tạo ra tác động bên ngoài bị lạm dụng.
- D. Giảm việc đi lại bằng đường hàng không là một tác dụng phụ đáng tiếc và không hiệu quả của việc đánh thuế các chuyến bay.

Câu 19. Mệnh đề nào sau đây đúng?

- A. Không có đổi mới trong trường hợp không có bằng sáng chế.
- B. Thời hạn bằng sáng chế dài hơn sẽ luôn dẫn đến việc tăng xác suất đổi mới.
- C. Có sự đánh đổi giữa khuyến khích lớn hơn để đổi mới từ thu nhập cho thuê đổi mới cao hơn và không khuyến khích các nhà đổi mới tiềm năng sử dụng kiến thức đã được cấp bằng sáng chế.
- D. Thời hạn tối ưu của bằng sáng chế là khi xác suất đổi mới được tối đa hóa.

Câu 20. Trường hợp nào sau đây thể hiện khái niệm thực nghiệm tự nhiên?

- A. Mọi người chơi trò chơi tối hậu thư (Ultimatum) một cách khác nhau trong các điều kiện khác nhau.
- B. Hiệu ứng giả dược của một loại thuốc đã được xác nhận trong phòng thí nghiệm.
- C. Sự khác biệt giữa nền kinh tế của Nam và Bắc Triều Tiên.
- D. Đôi khi trong trò chơi Thế tiến thoái lưỡng nan của Người tù, mọi người hợp tác để tiến hành viết bài báo về kinh tế học thực nghiệm.

PHẦN II: CÂU HỎI MỞ

Câu 1. Ở Moscow, có một chuỗi nhà hàng sử dụng cơ chế định giá như sau. Người tiêu dùng phải trả phí vào cửa, sau đó họ có thể gọi bất cứ thứ gì họ muốn với giá bằng với chi phí nguyên liệu.

Phí vào cửa tùy thuộc vào thời điểm trong ngày (buổi tối cao hơn buổi sáng), nhưng giá các món trong thực đơn vẫn giữ nguyên và rất thấp so với mặt bằng ở Moscow. Ví dụ, món mì ống có giá khoảng từ 2 đến 2,5 đô la, giá một miếng bít tết khoảng 4 đô la, một chiếc bánh mì kẹp thịt với tôm sủi nướng và rau có thể được mua với giá chỉ 3 đô la. Chi từ 3 đến 4 đô la, một khách hàng có thể uống một ly rượu vang ngon. Giá cả rất thấp so với các nhà hàng khác trong thành phố. Khách hàng phải ăn uống tại nhà hàng; nếu họ muốn ra ngoài một lát thì giá sẽ tăng gấp đôi.

a, Một trong những mô hình phân biệt giá nổi tiếng giải thích cách thức định giá tương tự có thể mang lại lợi nhuận cho người bán (ví dụ: ở Disneyland, phí vào cửa cao trong khi sử dụng hầu hết các cơ sở của nó là miễn phí). Hãy giải thích tại sao kỹ thuật định giá như vậy giúp nhà hàng này tối đa hóa lợi nhuận như thế nào (sử dụng phân tích đồ họa nếu thích hợp).

b, Mặc dù các định giá như vậy thành công trong ngành công viên giải trí và kinh doanh nhà hàng, nhưng chúng tôi không thấy các siêu thị hoặc cửa hàng quần áo định giá theo cách này. Giải thích vì sao.

Câu 2. Hãy xem xét hai hàng hóa, A và B, là hai loại hàng hóa thay thế trong tiêu dùng.

a) Giả sử rằng số lượng người tiêu dùng hàng hóa A tăng lên, do đó làm dịch chuyển cầu đối với hàng hóa đó. Giả sử có sự cạnh tranh hoàn hảo trên cả hai thị trường, bạn có thể nói gì về sự thay đổi kết quả của giá B? Giải thích chi tiết.

b) Giả sử rằng A và B không chỉ là hàng hóa thay thế trong tiêu dùng mà còn là hàng hóa bổ sung trong sản xuất. Bạn có thể nói gì về sự thay đổi dẫn đến giá của B? Giải thích chi tiết.

c) Cho một ví dụ thực tế về hai loại hàng hóa vừa là hàng hóa thay thế trong tiêu dùng vừa là hàng hóa bổ sung trong sản xuất.

Câu 3. Tình trạng một quan chức chính phủ sử dụng chức vụ của mình để thu lợi bất chính được gọi là tham nhũng. Tham nhũng là một vấn đề lớn ở nhiều quốc gia và các chính phủ thiết kế các chính sách khác nhau để hạn chế nó. Một chính sách được đề xuất như sau (đề xuất Basu), chính phủ nên coi việc đưa hối lộ là hợp pháp và chỉ trừng phạt nghiêm khắc những người nhận hối lộ.

a) Giải thích logic: tại sao chính sách đề xuất này có thể hoạt động?

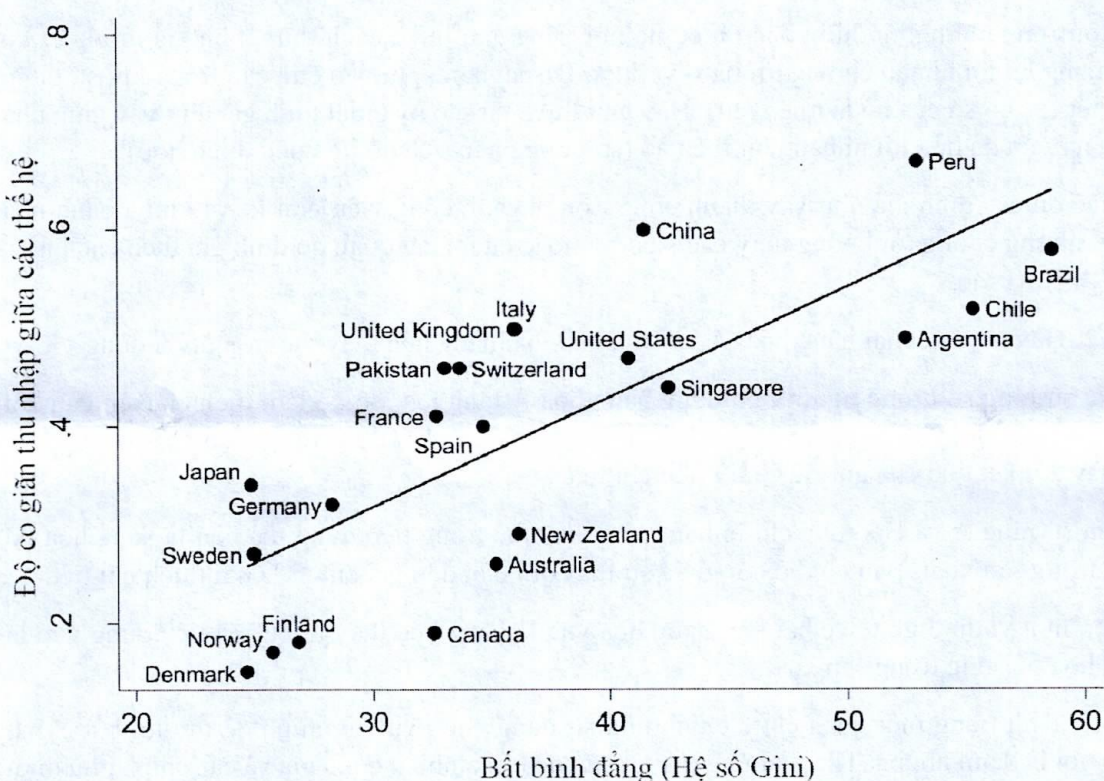
b) Giả sử Alice và Beatrice đang cố gắng vượt qua một bài kiểm tra để lấy bằng lái xe. Alice là một người lái xe tốt. Tuy nhiên, Beatrice lái xe tồi, là mối nguy hiểm cho những người lái xe khác và sắp trượt bài kiểm tra. Người chấm thi tham nhũng và cố gắng tối đa hóa doanh thu của mình từ nhận hối lộ. Việc thực hiện đề xuất Basu có thể ảnh hưởng đến Alice và Beatrice như thế nào?

c) Dựa vào ví dụ trên: đề xuất Basu có thể là một chính sách hiệu quả để ngăn chặn với những loại hối lộ nào?

Câu 4. Mức độ mà các thành viên trong xã hội có cơ hội thành công như nhau, bất kể nền tảng gia đình của họ, thường được đo bằng *độ co giãn giữa các thế hệ của thu nhập*. Về cơ bản, nó đo lường tỷ lệ phần trăm bất bình đẳng giữa các thành viên của thế hệ được truyền cho các thành viên của thế hệ tiếp theo. Đây là định nghĩa từ *The Economy* bởi CORE:

Bắt đầu từ hai cặp cha và con. Người cha ở cặp thứ nhất giàu hơn người cha ở cặp thứ hai. Hệ số co giãn giữa các thế hệ sẽ đo sự chênh lệch độ giàu có của đứa con của ông bố khá giả và độ giàu có của đứa trẻ của ông bố nghèo. Ví dụ, hệ số co giãn 0,5 có nghĩa là nếu một người cha giàu hơn 10%, thì con của ông ta, khi lớn lên, sẽ giàu hơn trung bình 5% so với đứa trẻ kia.

Biểu đồ sau đây cho thấy mối quan hệ giữa bất bình đẳng và độ co giãn thu nhập giữa các thế hệ. Nó được gọi là Đường cong Great Gatsby.



Corak, M. (2012). Bất bình đẳng từ thế hệ này sang thế hệ khác: Hoa Kỳ trong sự so sánh.

Đưa ra hai luận điểm kinh tế khác nhau giải thích mối tương quan thuận giữa bất bình đẳng hiện tại (được đo bằng hệ số Gini) và bất bình đẳng giữa các thế hệ.

Câu 5. Trong bài giảng của mình tại Đại học Doanh nghiệp Sberbank, Ilya Androsov đã nói về các quốc gia đang rơi vào tình trạng thâm hụt tài khoản vãng lai.

a) Sử dụng ví dụ về Thổ Nhĩ Kỳ, hãy giải thích tại sao thâm hụt này có thể gây bất lợi cho tăng trưởng kinh tế.

b) Bạn có thể kể một câu chuyện mà thâm hụt tài khoản vãng lai như vậy có thể có lợi cho nền kinh tế của đất nước không?

Kỳ thi Olympic Kinh tế Quốc tế - International Economics Olympiad (IEO) là kỳ thi về lĩnh vực Kinh tế và Tài chính dành cho học sinh từ lớp 8 đến lớp 12 nhằm nâng cao nhận thức, khơi gợi sự quan tâm của các em học sinh tới các vấn đề kinh doanh, kinh tế và tài chính đang diễn ra trong cuộc sống. Từ đó giúp các em học sinh định hướng nghề nghiệp và làm chủ những kỹ năng cần thiết để thành công trong tương lai.



INTERNATIONAL
ECONOMICS
OLYMPIAD



